UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2255 /SGDĐT-TCCB

Hải Phòng, ngày 29 tháng 7 năm 2024

V/v thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và thực hiện mức lương cơ sở theo Thông tư số 07/2024/TT-BNV

Kính gửi:
- Các trường THPT công lập;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ,; Công văn số 1775/SNV-TCBC&TCPCP ngày 19/7/2024 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP (*sau đây gọi tắt là Công văn số 1775/ SNV-TCBC&TCPCP*); Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2024/TT-BNV).*

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các trường THPT công lập và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở thực hiện một số nội dung tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Công văn số 1775/SNV-TCBC&TCPC; thực hiện mức lương cơ sở theo Thông tư số 07/2024/TT-BNV, và một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Một số trường hợp không thực hiện tinh giản biên chế; thời gian thực hiện và hồ sơ đề nghị phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế

1.1.Một số trường hợp không thực hiện tinh giản biên chế, cụ thể như sau:

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ mà vẫn bố trí vào làm công chức, viên chức hoặc cán bộ cấp xã;

- Công chức, viên chức có 02 năm liên tiếp bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ nhưng vẫn đề nghị giải quyết tinh giản biên chế;

- Chưa đủ thời gian công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để tinh giản biên chế ở tuổi nghỉ hưu thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường;

- Công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng không làm rõ được việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của đơn vị;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (trừ người làm việc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp dùng chung trong các đơn vị sự nghiệp công lập),...

1.2 Thời gian thực hiện tinh giản biên chế

Thực hiện theo Công văn số 1646/UBND-KSTTHC ngày 12/7/2023 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; theo đó, việc đề nghị tinh giản biên chế của các đơn vị được thực hiện 02 lần/năm, cụ thể:

- Đợt 1: Trước ngày 15/10 của năm trước liền kề năm thực hiện để thực hiện tinh giản biên chế 06 tháng đầu năm (có thời gian nghỉ tinh giản từ tháng 01 đến tháng 6).

- Đợt 2: Trước ngày 01/3 của năm thực hiện để thực hiện tinh giản biên chế 06 tháng cuối năm (có thời gian nghỉ tinh giản biên chế từ tháng 7 đến tháng 12)

Trường hợp thực sự cần thiết phát sinh đột xuất (để giải quyết dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự hoặc dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã), cơ quan, địa phương, đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND thành phố để thực hiện ngoài 02 đợt định kỳ nêu trên.

1.3 Hồ sơ đề nghị phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế

Hồ sơ đề nghị phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế của đơn vị đảm bảo các thành phần sau:

(1) Văn bản đề nghị duyệt đối tượng tinh giản biên chế của đơn vị kèm danh sách đề nghị tinh giản biên chế theo các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 13/2024/TT-BTC ngày 23/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

(2) Đơn đề nghị tinh giản biên chế của cá nhân (nêu rõ lý do, thời gian nghỉ tinh giản biên chế).

(3) Biên bản họp tập thể lãnh đạo cơ quan quản lý trực tiếp, (thành phần mời bổ sung: đại diện cấp ủy đảng, công đoàn, tổ trưởng/trưởng phòng, bộ phận (nếu có) và một số thành phần khác có liên quan).

(4) Hồ sơ cá nhân đề nghị tinh giản biên chế:

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định;

- Bảng xác nhận quá trình tham gia BHXH (chốt tại tháng có văn bản đề nghị tinh giản biên chế);

- Các Quyết định nâng lương (02 bậc lương gần nhất), thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, phụ cấp chức vụ lãnh đạo,…;

- Văn bản hoặc Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm.

(5) Hồ sơ khác có liên quan theo lý do tinh giản biên chế:

- Hồ sơ, đề án, quyết định của cấp có thẩm quyền về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm (trong đó có nội dung xác định dôi dư để tinh giản biên chế) *(nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm a, b, c khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).*

- Văn bằng, chứng chỉ thể hiện trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hiện có và yêu cầu vị trí việc làm theo quyết định của cấp có thẩm quyền *(nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).*

- Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Văn bản thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định công nhận danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân của 01 hoặc 02 năm liên tiếp liền kề thời điểm xét tinh giản biên chế *(nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).*

- Xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền và cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau của năm trước liền kề hoặc năm thực hiện tinh giản biên chế *(nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).*

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thôi giữ chức vụ, chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính *(nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).*

- Quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (tại thời điểm xét tinh giản biên chế đang trong thời gian thi hành kỷ luật) *(nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm h khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).*

- Các văn bản khác có liên quan để minh chứng, làm rõ lý do tinh giản biên chế (theo đề nghị của cơ quan thẩm định).

(Tất cả các văn bản, hồ sơ là bản gốc hoặc bản phô tô chứng thực theo quy định).

2.Thực hiện mức lương cơ sở theo Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 5/7/2024 của Bộ Nội vụ

Đề nghị các đơn vị trực thuộc thực hiện theo Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 5/7/2024 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối

với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2024 và thay thế Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội

(gửi kèm Thông tư 07/2024/TT-BNV).

Trên đây là một số nội dung về thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP; thực hiện mức lương cơ sở theo Thông tư 07/2024/TT-BNV, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ, PGĐ Sở;
- Các phòng của Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bùi Văn Kiệm